Hộp **công** tắc giới hạn **SRBC-CA5-YR90-N-20N-ZC-C2-EX6**

Số bộ phận: 8137105

Bảng dữ liệu

Đặc **tính**	**Giá** trị
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX) theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo quy định UK EX theo các quy định UK RoHS
Chống cháy nổ	Vùng 0 (ATEX) Vùng 0 (CN) Vùng 0 (IEC EX) Vùng 0 (UKEX) Vùng 1 (ATEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 20 (ATEX) Vùng 20 (CN) Vùng 20 (IEC EX) Vùng 20 (UKEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 1G
Loại chống cháy nổ Khí	Ex ia IIC T6/T5 Ga
Danh mục ATEX Bụi	II 1D
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex ia IIIC Txx°C Da
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Da (CN) EPL Da (GB) EPL Da (IEC-EX) EPL Ga (CN) EPL Ga (GB) EPL Ga (IEC-EX)
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	xem chứng nhận ATEX xem chứng nhận IECEx
Điện áp đầu vào tối đa Ui	16 V
Cảm ứng bên trong hiệu dụng Li	100 µH
công suất bên trong hiệu quả Ci	100 nF
Thông số đầu vào tối đa về mạch điện an toàn	xem chứng nhận IECEx xem chứng nhận ATEX

Đặc **tính**	**Giá** trị
Cơ quan cấp chứng chỉ	FTZU 17 ATEX 0105X GYJ20.1409X IECEx FTZU 17.0017X
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Safety Integrity Level (SIL)	SIL 2
Nguyên tắc đo lường	cảm ứng
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Đầu ra chuyển mạch	NAMUR
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu mở
Tần số chuyển mạch tối đa	2000 Hz
Dòng điện đầu ra tối đa DC	3 mA
dòng điện dư	0 mA...0.5 mA
Dải điện áp hoạt động DC	8.2 V
Cổng nối điện	Đầu kẹp vít
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Dải đầu kẹp
Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	thẳng
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Đầu kẹp lò xo
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	10
Mặt cắt danh định của dây dẫn có thể kết nối	0.25 mm²...2.5 mm²
Bộ kết nối cáp	M20x1,5
Đường kính cáp cho phép	6 mm...12 mm
Kích thước B x L x H	114 mm x 98 mm x 122 mm
Kiểu gắn	trên mặt bích theo ISO 5211
Vị trí lắp đặt	bất kì
trọng lượng sản phẩm	800 g
nhà màu	xám
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu của phớt	NBR
Vật liệu trục	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vít	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu góc gắn	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vòng chụp	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu đĩa	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu nắp che	PC
Bộ chỉ thị vị trí	vàng/đỏ
Phạm vi cài đặt phát hiện góc	0 deg...90 deg
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...50 °C
Mức độ bảo vệ	IP67 NEMA 4/4X
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
mức độ ô nhiễm	3